

Số: /PAS-HCQT      Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng 5 năm 2025

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho nội dung mua sắm: Cung cấp văn phòng phẩm, vật liệu khác phục vụ hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đinh Thị Khánh Linh – Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0962 821 753. Email: linhdtk@pasteurhcm.edu.vn
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh - 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Nhận qua email: linhdtk@pasteurhcm.edu.vn
  - Nhận qua Fax: không
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến trước 16h30 ngày 29 tháng 5 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29/5/2025.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục hàng hóa:  
(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)
- Địa điểm cung cấp hàng hóa; các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa: Kho Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Số 167, đường Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Chủ đầu tư.
- Mẫu báo giá để nhà cung cấp tham khảo: (Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

Trân trọng cảm ơn./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, HCQT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG HCQT**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCQT**

**Võ Quốc Khánh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT**  
*(Đính kèm Công văn số /PAS-HCQT ngày tháng 5 năm 2025)*

| STT | Danh mục           | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                                                                              | Số lượng | Đơn vị tính | Quy cách              |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|-----------------------|
| 1   | Thước kẻ nhựa      | Độ dài: 50cm<br>Chất liệu: nhựa<br>Thước có đơn vị đo: cm, có vạch chia tỷ lệ                                                                                                     | 60       | Cây         | Cây                   |
| 2   | Tập ghi chép       | Số trang: tối thiểu 200 trang (không kể bìa)<br>Kích thước: khoảng (170x240)cm<br>Định lượng giấy : 70gsm<br>Chất liệu: Giấy<br>Ruột giấy: kẻ caro hoặc ô ly                      | 50       | Cuốn        | Cuốn                  |
| 3   | Sổ tay gáy lò xo   | Là loại sổ tay gáy lò xo bìa nhựa khổ A4<br>Kích thước: (Dài x Rộng) (210x297)mm<br>Ruột sổ: Kẻ ngang<br>Giấy màu trắng<br>Định lượng giấy 70gsm<br>Số trang: Tối thiểu 240 trang | 25       | Cuốn        | Cuốn                  |
| 4   | Sổ Caro            | Kích thước: khoảng (25x33)cm<br>Số trang: tối thiểu 300 trang<br>Định lượng giấy 70gsm                                                                                            | 30       | Cuốn        | Cuốn                  |
| 5   | Miếng dán trình ký | Chất liệu: nhựa<br>Đầu có lớp keo dán ở một nửa miếng dùng để phân trang<br>Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng (45x12)mm<br>Màu sắc: có 5 màu<br>Xấp 100 miếng, mỗi màu 20 miếng     | 75       | Vỉ          | Vỉ/100 miếng          |
| 6   | Miếng dán trình ký | Chất liệu: nhựa<br>Đầu có lớp keo dán ở một nửa miếng dùng để phân trang                                                                                                          | 195      | Vỉ          | Vỉ/2tập, 50 miếng/tập |

|    |                      |                                                                                                                                                                                                                        |     |         |                                         |
|----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------|-----------------------------------------|
|    |                      | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng (25.4x43.2)mm<br>Trên miếng dán có hình mũi tên màu vàng<br>Màu sắc: màu vàng                                                                                                          |     |         |                                         |
| 7  | Dụng cụ gỡ kim       | Gỡ kim nhỏ gọn<br>Chất liệu: Kim loại, Có tay cầm bằng nhựa<br>Dùng để nhổ ghim cỡ 10 và 12                                                                                                                            | 26  | Cái     | Cái                                     |
| 8  | Kèm gỡ kim           | Chất liệu: Kim loại<br>Dùng để gỡ được các loại kim bấm lớn 23/8,23/10,23/13,23/15....                                                                                                                                 | 20  | Cái     | Cái                                     |
| 9  | Kim bấm giấy số 3    | Màu sắc: Kim trắng bạc<br>Dùng cho Đồ bấm kim số 3                                                                                                                                                                     | 15  | Hộp     | 1000 kim/hộp                            |
| 10 | Kim bấm giấy số 10   | Màu sắc: Kim trắng bạc<br>Dùng cho Đồ bấm kim số 10                                                                                                                                                                    | 785 | Hộp nhỏ | 50 ghim/ thanh,<br>20 thanh/<br>Hộp nhỏ |
| 11 | Kim bấm giấy 23/8    | Màu sắc: Kim trắng bạc<br>Dùng cho Đồ bấm kim đại                                                                                                                                                                      | 11  | Hộp nhỏ | 12 hộp nhỏ /hộp lớn                     |
| 12 | Đồ bấm kim số 3      | Chất liệu: Nhựa, Kim loại<br>Màu sắc: Nhiều màu                                                                                                                                                                        | 5   | Cái     | Cái                                     |
| 13 | Đồ bấm kim số đại    | Chất liệu: nhựa, kim loại<br>Sử dụng kim bấm từ 23/6 đến 23/24                                                                                                                                                         | 1   | Cái     | Cái                                     |
| 14 | Đồ bấm kim số 10     | Chất liệu: Nhựa, Kim loại<br>Màu sắc: Nhiều màu                                                                                                                                                                        | 97  | Cái     | Cái                                     |
| 15 | Đồ bấm lỗ loại trung | Chất liệu: Kim loại<br>Thiết kế: dập 2 lỗ<br>Màu sắc: Nhiều màu<br>Đường kính lỗ: khoảng 6 mm<br>Khoảng cách giữa 2 lỗ: Khoảng 70 mm<br>Kích thước đồ bấm lỗ: Khoảng (117x150x133)mm<br>Có thước đo giấy bằng kim loại | 12  | Cái     | Cái                                     |

|    |                    |                                                                                                                                                                                                                        |     |      |            |
|----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|------------|
| 16 | Đồ bấm lỗ loại lớn | Chất liệu: Kim loại<br>Thiết kế: dập 2 lỗ<br>Màu sắc: Nhiều màu<br>Đường kính lỗ: khoảng 6 mm<br>Khoảng cách giữa 2 lỗ: Khoảng 80 mm<br>Kích thước đồ bấm lỗ: Khoảng (476x265x123)mm<br>Có thước đo giấy bằng kim loại | 1   | Cái  | Cái        |
| 17 | Kẹp bướm (15mm)    | Kích thước: 15mm<br>Chất liệu: kim loại<br>Màu sắc: đen                                                                                                                                                                | 103 | Hộp  | 12 cái/hộp |
| 18 | Kẹp bướm (19mm)    | Kích thước: 19mm<br>Chất liệu: kim loại<br>Màu sắc: đen                                                                                                                                                                | 146 | Hộp  | 12 cái/hộp |
| 19 | Kẹp bướm (25mm)    | Kích thước: 25mm<br>Chất liệu: kim loại<br>Màu sắc: đen                                                                                                                                                                | 125 | Hộp  | 12 cái/hộp |
| 20 | Kẹp bướm (32mm)    | Kích thước: 32mm<br>Chất liệu: kim loại<br>Màu sắc: đen                                                                                                                                                                | 85  | Hộp  | 12 cái/hộp |
| 21 | Kẹp bướm (41mm)    | Kích thước: 41mm<br>Chất liệu: kim loại<br>Màu sắc: đen                                                                                                                                                                | 80  | Hộp  | 12 cái/hộp |
| 22 | Kẹp bướm (51mm)    | Kích thước: 51mm<br>Chất liệu: kim loại<br>Màu sắc: đen                                                                                                                                                                | 95  | Hộp  | 12 cái/hộp |
| 23 | Kẹp Acco sắt       | Chất liệu: Sắt<br>Kích thước: khoảng 50mm<br>Màu sắc: Trắng                                                                                                                                                            | 249 | Hộp  | 50 cái/hộp |
| 24 | Keo dán dạng nước  | Dung tích 30ml, lọ nhựa trong suốt.<br>Đầu bôi keo dạng lưới gà bằng nhựa                                                                                                                                              | 580 | Chai | Chai       |
| 25 | Kéo cắt giấy       | Kích thước: dài khoảng 21cm<br>Chất liệu:<br>+ Lưỡi kéo: thép không gỉ<br>+ Cán kéo: bọc nhựa                                                                                                                          | 100 | Cây  | Cây        |

|    |                                 |                                                                                                                                                                                |     |     |                        |
|----|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|------------------------|
| 26 | Kệ xéo đựng hồ sơ (loại 3 ngăn) | Kích thước: khoảng (30x30x12)cm<br>Loại kệ đứng 3 ngăn liên hoàn<br>Chất liệu: nhựa<br>Bề ngang mỗi ngăn khoảng 10cm<br>Màu sắc: Nhiều màu                                     | 38  | Cái | Cái                    |
| 27 | Kệ xéo đựng hồ sơ (loại 1 ngăn) | Loại 1 ngăn<br>Kích thước: khoảng (10x30x12)cm<br>Chất liệu: Nhựa<br>Màu sắc: nhiều màu                                                                                        | 53  | Cái | Cái                    |
| 28 | Kệ đựng tài liệu                | Kiểu dáng: Loại kệ 3 tầng<br>Kích thước: (Dài x Rộng x Cao) khoảng (350x278x275)cm<br>Chất liệu: Kim loại<br>Thiết kế chạm rồng gồm các lỗ nhỏ xung quanh<br>Màu sắc: đen, xám | 18  | Cái | Cái                    |
| 29 | Hộp đựng bút                    | Kích thước: (Dài x Rộng x Cao) khoảng (203x104x95)mm<br>Chất liệu: Kim loại phủ sơn<br>Quy cách: 4 ngăn<br>Màu sắc: Nhiều màu                                                  | 27  | Cái | Cái                    |
| 30 | Giấy note hình vuông            | Kích thước: khoảng (76x76)mm<br>Giấy có 01 lớp keo dán<br>Màu sắc: vàng                                                                                                        | 296 | Xấp | 100 tờ/xấp             |
| 31 | Giấy niêm phong                 | Kích thước: Khổ A4 (210x297)mm<br>Chất liệu: Giấy Pelure<br>Màu sắc: Màu trắng ngà                                                                                             | 41  | Xấp | 100 tờ/xấp             |
| 32 | Giấy nhãn dán A5                | Giấy nhãn dán khổ A5<br>Kích thước tem: (8x20)mm<br>Mặt sau có phủ keo để dán                                                                                                  | 12  | Xấp | 144 tem/Tờ, 10 tờ/ xấp |
| 33 | Giấy nhãn dán A5                | Giấy nhãn dán khổ A5<br>Kích thước tem: (10x18)mm<br>Mặt sau có phủ keo để dán                                                                                                 | 17  | Xấp | 128 tem/Tờ, 10 tờ/ xấp |
| 34 | Giấy nhãn dán A5                | Giấy nhãn dán khổ A5<br>Kích thước tem: (12x37)mm<br>Mặt sau có phủ keo để dán                                                                                                 | 17  | Xấp | 55 tem/Tờ, 10 tờ/xấp   |

|    |                  |                                                                                                           |     |      |                       |
|----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|-----------------------|
| 35 | Giấy nhãn dán A5 | Giấy nhãn dán khổ A5<br>Kích thước tem: (16×22)mm<br>Mặt sau có phủ keo để dán                            | 7   | Xấp  | 72 tem/Tờ, 10 tờ/ xấp |
| 36 | Giấy nhãn dán A5 | Giấy nhãn dán khổ A5<br>Kích thước tem: (17×50)mm<br>Mặt sau có phủ keo để dán                            | 7   | Xấp  | 30 tem/Tờ, 10 tờ/ xấp |
| 37 | Giấy nhãn dán A5 | Giấy dán nhãn khổ A5<br>Kích thước tem: (19×36)mm<br>Mặt sau có phủ keo để dán                            | 12  | Xấp  | 40 tem/Tờ, 10 tờ/xấp  |
| 38 | Giấy nhãn dán A5 | Giấy dán nhãn khổ A5<br>Kích thước tem: (25×78)mm<br>Mặt sau có phủ keo để dán                            | 22  | Xấp  | 14 tem/Tờ, 10 tờ/xấp  |
| 39 | Giấy nhãn dán A5 | Giấy dán nhãn khổ A5<br>Kích thước tem: (37×96)mm<br>Mặt sau có phủ keo để dán                            | 17  | Xấp  | 8 tem/Tờ, 10 tờ/xấp   |
| 40 | Giấy màu A5      | Kích thước: Khổ A5 (148×210)mm<br>Định lượng: 70gsm<br>Màu sắc: Màu giao theo theo yêu cầu khi đặt hàng   | 72  | Ream | 500 tờ/ream           |
| 41 | Giấy màu A4      | Kích thước: Khổ A4 (210×297)mm<br>Định lượng: 70gsm<br>Màu sắc: Màu giao theo theo yêu cầu khi đặt hàng   | 486 | Ream | 500 tờ/ream           |
| 42 | Giấy bì màu A4   | Kích thước: Khổ A4 (210×297)mm<br>Định lượng: 160gsm<br>Màu sắc: Màu giao theo theo yêu cầu khi đặt hàng  | 39  | Xấp  | 100 tờ/xấp            |
| 43 | Giấy bì màu A3   | Kích thước: Khổ A3 (297×420)mm<br>Định lượng: 160gsm<br>Màu sắc: Màu giao theo theo yêu cầu khi đặt hàng  | 100 | Tờ   | 100 Tờ/xấp            |
| 44 | Giấy A5          | Kích thước : Khổ A5 (148×210)mm<br>Định lượng: 70gsm<br>Độ trắng: từ khoảng 148-151 CIE<br>Màu sắc: Trắng | 72  | Ream | 500 tờ/ream           |

|    |                                     |                                                                                                                                            |       |      |             |
|----|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|-------------|
| 45 | Giấy A4                             | Kích thước: Khổ A4 (210x297)mm<br>Định lượng: 70 gsm<br>Độ trắng: từ khoảng 148-151 CIE<br>Màu sắc: Trắng                                  | 1.747 | Ream | 500 tờ/ream |
| 46 | Giấy A4                             | Kích thước: Khổ A4 (210x297)mm<br>Định lượng: 70 gsm<br>Độ trắng: 86% ISO<br>Màu sắc: Trắng ngà                                            | 130   | Ream | 500 tờ/ream |
| 47 | Giấy A3                             | Kích thước: Khổ A3 (420x297)mm<br>Định lượng: 70gsm<br>Độ trắng: từ khoảng 148-151 CIE<br>Màu sắc: trắng                                   | 5     | Ream | 500 tờ/ream |
| 48 | Giấy in nhiệt<br>lấy số tự<br>động  | Chuyên dùng cho máy hiệu Epson<br>TM-T82III<br>Khổ giấy: khoảng 80 mm<br>Đường kính cuộn: khoảng 45 mm                                     | 220   | Cuộn | Cuộn        |
| 49 | Giấy in mã<br>vạch tem<br>cảm nhiệt | Chuyên dùng cho máy in Citizen<br>CL- E321<br>Kích thước: khoảng (50x15)mm<br>1 hàng có 1 tem<br>Giấy in nhiệt trực tiếp có sẵn keo<br>dán | 50    | Cuộn | Cuộn        |
| 50 | Giấy in mã<br>vạch tem<br>cảm nhiệt | Chuyên dùng cho máy in Citizen<br>CL- E321<br>Kích thước: khoảng (40x19)mm<br>1 hàng có 1 tem<br>Giấy in nhiệt trực tiếp có sẵn keo<br>dán | 125   | Cuộn | Cuộn        |
| 51 | Giấy in mã<br>vạch tem<br>cảm nhiệt | Chuyên dùng cho máy in Intermec<br>PC 43T<br>Kích thước: khoảng (40x19)mm<br>1 hàng có 1 tem<br>Giấy in nhiệt trực tiếp có sẵn keo<br>dán  | 150   | Cuộn | Cuộn        |
| 52 | Phim in<br>barcode                  | Chuyên dùng cho máy in Citizen<br>CL- E321<br>Kích thước: khoảng (110x300)mm                                                               | 55    | Cuộn | Cuộn        |



|    |                                     |                                                                                                                                                                                                                      |     |       |                                |
|----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------|--------------------------------|
| 53 | Giấy in liên tục 2 liên A5 (chia 2) | Kích thước: Khổ A5 (210x279)mm<br>Chuyên dùng cho máy in kim hoặc máy in liên tục<br>Giấy có 2 liên: Liên gốc màu trắng, liên sao màu hồng<br>Chất liệu giấy: Liên gốc bằng giấy Fort, Liên sao bằng giấy carbonless | 246 | Thùng | 700 bộ/<br>thùng<br>(1.400 tờ) |
| 54 | Giấy in liên tục 2 liên A4          | Kích thước: Khổ A4 (210x279)mm<br>Chuyên dùng cho máy in kim hoặc máy in liên tục<br>Giấy có 2 liên: Liên gốc màu trắng, liên sao màu hồng<br>Chất liệu giấy: Liên gốc bằng giấy Fort, Liên sao bằng giấy carbonless | 312 | Thùng | 700 Bộ/<br>Thùng<br>(1.400 tờ) |
| 55 | Giấy in liên tục 1 liên A4          | Kích thước: Khổ A4 (240x297)mm<br>Chuyên dùng cho máy in kim hoặc máy in liên tục<br>Giấy có 1 liên màu trắng<br>Chất liệu giấy: Carbonless                                                                          | 32  | Thùng | 1.500 tờ/<br>Thùng             |
| 56 | Ghim vòng màu                       | Chất liệu: Kim loại<br>Kiểu dáng: ghim kẹp vòng đầu tròn, nhiều màu<br>Kích thước: khoảng 29mm, kẹp được tối đa 50 tờ giấy định lượng 70gsm                                                                          | 12  | Hộp   | 100 cái/hộp                    |
| 57 | Ghim kẹp giấy                       | Chất liệu: Kim loại<br>Kiểu dáng: hình tam giác<br>Kích thước: khoảng 25mm, kẹp được tối đa 35 tờ giấy định lượng 70gsm                                                                                              | 280 | Hộp   | 100 cái/hộp                    |
| 58 | Đồ cắt băng keo để bàn              | Dùng cho băng keo cuộn nhỏ 2cm<br>Chất liệu:<br>+ Bàn cắt bằng nhựa<br>+ Lưỡi cắt bằng thép không gỉ                                                                                                                 | 8   | Cái   | Cái                            |
| 59 | Đồ cắt băng keo để bàn              | Dùng cho băng keo cuộn lớn 5cm<br>Chất liệu:<br>+ Bàn cắt bằng nhựa                                                                                                                                                  | 10  | Cái   | Cái                            |

|    |                                                        |                                                                                                                                                                  |     |      |      |
|----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|------|
|    |                                                        | + Lưỡi cắt bằng thép không gỉ                                                                                                                                    |     |      |      |
| 60 | Dao rọc giấy                                           | Kích thước: khoảng (159x18x0.4)mm<br>Chất liệu:<br>+ Lưỡi dao: kim loại sắc bén<br>+ Cán dao: bọc nhựa                                                           | 66  | Cái  | Cái  |
| 61 | Mực dầu                                                | Màu mực: Màu giao theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi đặt hàng<br>Mực bền màu, không lem, không nhòe<br>Đóng lên giấy, bao bì làm bằng giấy<br>Dung tích: 28 ml      | 61  | Chai | Chai |
| 62 | Chặn sách                                              | Kích thước: khoảng (230x155x210)mm<br>Màu sắc: màu xanh<br>Chất liệu: kim loại, phủ sơn chống gỉ                                                                 | 20  | Cái  | Cái  |
| 63 | Bút xóa nước                                           | Bút xoá ngòi kim loại<br>Hình dáng thân bút: thân dẹt<br>Dung tích mực: 12ml<br>Mực xóa: màu trắng đục                                                           | 44  | Cây  | Cây  |
| 64 | Bút xóa kéo                                            | Kích thước băng: (Dài x Rộng) khoảng (12mx5mm)<br>Chất liệu vỏ bút: nhựa                                                                                         | 165 | Cây  | Cây  |
| 65 | Bút lông dầu sử dụng trong môi trường ẩm hay đông lạnh | Sử dụng trong môi trường ẩm hay đông lạnh, mực bám mọi chất liệu, không lem.<br>Kích thước 2 đầu: 4.3mm và 2.2mm.<br>Màu mực: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng | 156 | Cây  | Cây  |
| 66 | Bút lông dầu sử dụng trong môi trường ẩm               | Sử dụng trong môi trường ẩm hay đông lạnh, mực bám mọi chất liệu, không lem.<br>Kích thước 2 đầu bút: 1.0mm và 0.4mm                                             | 145 | Cây  | Cây  |

|    |                |                                                                                                                                                                      |     |     |            |
|----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|------------|
|    | hay đông lạnh  | Màu mực: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng                                                                                                                          |     |     |            |
| 67 | Bút lông dầu   | Kích thước 2 đầu bút: 0.8mm và 6mm<br>Màu mực: Màu giao theo theo yêu cầu khi đặt hàng                                                                               | 160 | Cây | 12 cây/hộp |
| 68 | Bút lông dầu   | Kích thước đầu bút: 10mm<br>Màu mực: Màu giao theo theo yêu cầu khi đặt hàng                                                                                         | 90  | Cây | 12 cây/hộp |
| 69 | Bút lông bằng  | Kích thước đầu bút: 2.5mm<br>Màu mực: Màu giao theo theo yêu cầu khi đặt hàng                                                                                        | 94  | Cây | 10 cây/hộp |
| 70 | Bút mực nước   | Loại bút dùng để ký tên<br>Đầu bi: 0.5mm<br>Bút có đệm tay bằng cao su, có nắp đậy<br>Mực không bị nhòe khi thấm nước<br>Màu mực: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng | 202 | Cây | 12 cây/Hộp |
| 71 | Bút để cắm bàn | 01 Bộ gồm: 02 bút trên 01 đế cắm<br>Kích thước đầu bút: 0.7mm<br>Có băng keo 2 mặt phía dưới đế cắm                                                                  | 301 | Bộ  | 10 bộ/hộp  |
| 72 | Bút dạ quang   | Chất liệu vỏ bút: Nhựa<br>Ngòi viết: đầu bút nhỏ 0.6 mm, đầu bút lớn 4 mm.<br>Màu mực: nhiều màu                                                                     | 211 | Cây | Cây        |
| 73 | Bút chì        | Kiểu dáng: Dạng thẳng lục giác, bút kèm tẩy<br>Chiều dài bút: từ khoảng 17 - 19 cm<br>Chất liệu vỏ bút: gỗ<br>Màu sắc vỏ bút: Nhiều màu<br>Độ cứng ruột chì: 2B      | 174 | Cây | 10 cây/hộp |
| 74 | Gọt bút chì    | Chất liệu:<br>+ Lưỡi dao sắc bén bằng thép không gỉ.                                                                                                                 | 45  | Cái | 12 cái/hộp |

|    |                      |                                                                                                                                                                                      |       |     |            |
|----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|------------|
|    |                      | + Vỏ làm từ chất liệu nhựa<br>Màu sắc: Nhiều màu                                                                                                                                     |       |     |            |
| 75 | Gôm chì              | Kích thước: (Dài x Rộng x Cao)<br>khoảng (43x2x13)mm<br>Chất liệu: Cao su<br>Màu sắc: trắng                                                                                          | 103   | Cục | Cục        |
| 76 | Bút bi               | Kích thước Đầu bi: 0.7 mm<br>Bút bi dạng bấm, có đệm tay bằng<br>cao su<br>Màu mực: Màu giao theo yêu cầu<br>khi đặt hàng                                                            | 1.548 | Cây | 12 cây/hộp |
| 77 | Bìa trình ký<br>nhựa | Kích thước: Khổ A4 (210x<br>297)mm<br>Chất liệu: bìa nhựa, Kẹp kim loại<br>Quy cách: Bìa trình ký đôi<br>Hai góc kép được bọc nhựa<br>Màu sắc: Màu giao theo yêu cầu<br>khi đặt hàng | 122   | Cái | Cái        |
| 78 | Bìa trình ký<br>da   | Kích thước: Khổ A4 (210x297)mm<br>Chất liệu: Bìa Da, Kẹp kim loại<br>Quy cách: Bìa trình ký đôi<br>Hai góc kép được bọc nhựa<br>Màu sắc: Màu giao theo yêu cầu<br>khi đặt hàng       | 51    | Cái | Cái        |
| 79 | Bìa phân<br>trang    | Kích thước: (Dài x Rộng)<br>(307x239)mm<br>Chất liệu: nhựa mềm, Xấp gồm 12<br>bìa có 12 màu có đánh số                                                                               | 12    | Xấp | 12 tờ/xấp  |
| 80 | Bìa nút khổ<br>F     | Kích thước: (Dài x Rộng)<br>(380x280)mm<br>Làm từ vật liệu PP<br>Có nút gài                                                                                                          | 314   | Cái | 12 cái/xấp |
| 81 | Bìa nút khổ<br>A4    | Kích thước: (Dài x Rộng)<br>(345x245)mm<br>Làm từ vật liệu PP<br>Có nút gài                                                                                                          | 202   | Cái | 12 cái/xấp |

|    |                          |                                                                                                                                                                                                                                 |       |     |             |
|----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|-------------|
| 82 | Bìa nhựa<br>(loại 20 lá) | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(310x240)mm<br>Độ dày gáy: khoảng 25mm<br>Bên trong gấn: 20 lá khổ A4<br>Chất liệu: nhựa                                                                                                     | 32    | Cái | Cái         |
| 83 | Bìa nhựa<br>(loại 40 lá) | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(310x 240)mm<br>Độ dày gáy: khoảng 30mm<br>Bên trong gấn: 40 lá khổ A4<br>Chất liệu: nhựa                                                                                                    | 62    | Cái | Cái         |
| 84 | Bìa nhựa<br>(Loại 60 lá) | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(310x240)mm<br>Độ dày gáy: khoảng 35mm<br>Bên trong gấn: 60 lá khổ A4<br>Chất liệu: nhựa                                                                                                     | 57    | Cái | Cái         |
| 85 | Bìa nhẵn                 | Kích thước: (Dài x Rộng x Cao)<br>khoảng (240x35x310)mm<br>Bên trong bìa có 2 còng hình chiếc<br>nhẫn bằng kim loại<br>Chất liệu bìa: nhựa PP<br>Màu sắc: xanh dương<br>Khả năng lưu trữ hơn 200 tờ giấy<br>A4 định lượng 70gsm | 30    | Cái | Cái         |
| 86 | Bìa lỗ                   | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(310x240)mm<br>Được làm bằng vật liệu PP<br>Bề mặt nhám<br>Độ dày khoảng 0.07mm                                                                                                              | 245   | Xấp | 100 cái/xấp |
| 87 | Bìa lá                   | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(345x245)mm<br>Chất liệu: vật liệu PP<br>Bề mặt trơn, trong suốt                                                                                                                             | 6.660 | Cái | 100 cái/xấp |
| 88 | Bìa kiếng<br>A4          | Kích thước: Khổ A4 (210x297)mm<br>Độ dày: 1.5mm<br>Chất liệu: Nhựa PVC<br>Màu bìa: Trong suốt                                                                                                                                   | 200   | Xấp | 1kg/xấp     |

|    |                                    |                                                                                                                                                                                                                                |     |     |         |
|----|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|---------|
| 89 | Bìa kiếng<br>A3                    | Kích thước: Khổ A3 (297x420)mm<br>Độ dày: 1.5mm<br>Chất liệu: Nhựa PVC<br>Màu bìa: Trong suốt                                                                                                                                  | 2   | Xấp | 1kg/xấp |
| 90 | Bìa hộp<br>(loại gáy<br>5cm)       | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(330x240)mm<br>Độ dày gáy: 50mm<br>Kiểu dáng: Hình hộp chữ nhật có<br>nắp đậy kín, có lỗ, có miếng dán<br>đóng mở<br>Chất liệu: Bìa giấy cứng, bọc lớp<br>simily bên ngoài và bên trong hộp | 30  | Cái | Cái     |
| 91 | Bìa hộp<br>(loại gáy<br>7cm)       | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(330x240)mm<br>Độ dày gáy: 70mm<br>Kiểu dáng: Hình hộp chữ nhật có<br>nắp đậy kín, có lỗ, có miếng dán<br>đóng mở<br>Chất liệu: Bìa giấy cứng, bọc lớp<br>simily bên ngoài và bên trong hộp | 55  | Cái | Cái     |
| 92 | Bìa cột giấy<br>(loại gáy<br>10cm) | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(325x230)mm<br>Độ dài gáy: 100mm<br>Chất liệu: bìa giấy cứng<br>Thiết kế 3 dây cột 3 góc                                                                                                    | 100 | Cái | Cái     |
| 93 | Bìa cột giấy<br>(loại gáy<br>15cm) | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(325x230)mm<br>Độ dài gáy: 150mm<br>Chất liệu: bìa giấy cứng<br>Thiết kế 3 dây cột 3 góc                                                                                                    | 300 | Cái | Cái     |
| 94 | Bìa cột giấy<br>(loại gáy<br>20cm) | Kích thước: (Dài x Rộng) khoảng<br>(325x230)mm<br>Độ dài gáy: 200mm<br>Chất liệu: bìa giấy cứng<br>Thiết kế 3 dây cột 3 góc                                                                                                    | 200 | Cái | Cái     |

|     |                                |                                                                                                                                                                                                                   |     |     |            |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|------------|
| 95  | Bìa còng<br>(loại gáy<br>9cm)  | Kích thước: (Dài x Rộng x Cao)<br>khoảng (280x90x318)mm<br>Chất liệu: từ carton cứng<br>Sức chứa: khoảng 700 tờ<br>Khóa còng là kim loại.<br>Lưu trữ được nhiều khổ giấy thông<br>dụng: A4, A5, các bìa lỗ khổ A4 | 160 | Cái | Cái        |
| 96  | Bìa còng<br>(loại gáy<br>7cm)  | Kích thước: (Dài x Rộng x Cao)<br>khoảng (280x70x318)mm<br>Chất liệu: từ carton cứng.<br>Sức chứa: 500 tờ<br>Khóa còng là kim loại Lưu trữ<br>được nhiều khổ giấy thông dụng:<br>A4, A5, các bìa lỗ khổ A4        | 440 | Cái | Cái        |
| 97  | Bìa còng<br>(loại gáy<br>5cm)  | Kích thước: (Dài x Rộng x Cao)<br>khoảng (280x50x318)mm<br>Chất liệu: từ carton cứng<br>Sức chứa: 300 tờ<br>Khóa còng là kim loại Lưu trữ<br>được nhiều khổ giấy thông dụng:<br>A4, A5, các bìa lỗ khổ A4         | 355 | Cái | Cái        |
| 98  | Bìa còng<br>(loại gáy<br>10cm) | Kích thước: (Dài x Rộng x Cao)<br>khoảng (280x100x318)mm<br>Chất liệu: từ carton cứng.<br>Khóa còng là kim loại.<br>Lưu trữ được nhiều khổ giấy thông<br>dụng: A4, A5, các bìa lỗ khổ A4                          | 90  | Cái | Cái        |
| 99  | Bìa cây                        | Chiều ngang: khoảng 23 cm<br>Chiều cao: khoảng 32 cm<br>Dày khoảng 0.18 mm<br>Dùng để kẹp tài liệu khổ A4<br>(21x29.7 cm)<br>Chất liệu : Nhựa PP                                                                  | 20  | Cái | 10 cái/xấp |
| 100 | Bìa Acco<br>nhựa               | Chất liệu: Nhựa PP<br>Kích thước: Khổ A4<br>Gáy có 11 lỗ<br>Có thanh khóa, thanh ép làm bằng                                                                                                                      | 5   | Cái | Cái        |

|     |                                      |                                                                                                                                           |     |      |      |
|-----|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|------|
|     |                                      | kẽm mạ Niken<br>Màu sắc: nhiều màu                                                                                                        |     |      |      |
| 101 | Băng keo<br>vải lụa                  | Kích thước: (Rộng x Dài)<br>(2.5cmx5m)<br>Chất liệu:<br>+ Phần nền: Băng vải lụa.<br>+ Keo: kẽm Oxyd<br>+ Lõi: Nhựa PVC<br>Độ dài: 10-15m | 20  | Cuộn | Cuộn |
| 102 | Băng keo<br>trong nhỏ<br>(bản 1.2cm) | Bề mặt rộng: 1.2cm<br>Chất liệu: Lớp màng OPP và màng<br>keo<br>Màu sắc trong suốt<br>Độ dài: 25 - 30 m                                   | 50  | Cuộn | Cuộn |
| 103 | Băng keo<br>trong nhỏ<br>(bản 1.8cm) | Bề mặt rộng: 1.8cm<br>Chất liệu: Lớp màng OPP và màng<br>keo<br>Màu sắc trong suốt Độ dài: 25-30m                                         | 123 | Cuộn | Cuộn |
| 104 | Băng keo<br>trong lớn<br>(bản 2cm)   | Bề mặt rộng: 2cm<br>Chất liệu: Lớp màng OPP và màng<br>keo<br>Màu sắc trong suốt Độ dài: 95-<br>100m                                      | 55  | Cuộn | Cuộn |
| 105 | Băng keo<br>trong lớn<br>(bản 5cm)   | Bề mặt rộng: 5cm<br>Chất liệu: Lớp màng OPP và màng<br>keo<br>Màu sắc trong suốt Độ dài: 95 -<br>100m                                     | 159 | Cuộn | Cuộn |
| 106 | Băng keo<br>trong lớn<br>(bản 10cm)  | Bề mặt rộng: 10cm<br>Chất liệu: Lớp màng OPP và màng<br>keo<br>Màu sắc trong suốt<br>Độ dài: 95 - 100m                                    | 2   | Cuộn | Cuộn |
| 107 | Băng keo<br>Simili (bản<br>3.6cm)    | Bề mặt rộng 3.6 cm<br>Độ dài: 85 - 90m<br>Chất liệu: màng Simili và màng<br>keo                                                           | 21  | Cuộn | Cuộn |



|     |                             |                                                                                                                                                            |    |      |             |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------|-------------|
|     |                             | Màu sắc: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng<br>Dùng để đóng sách, đóng gáy                                                                                 |    |      |             |
| 108 | Băng keo simili (bản 4.8cm) | Bề mặt rộng 4.8 cm<br>Độ dài: 85 - 90m<br>Chất liệu: màng Simili và màng keo<br>Màu sắc: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng<br>Dùng để đóng sách, đóng gáy | 64 | Cuộn | Cuộn        |
| 109 | Băng keo simili (bản 6cm)   | Bề mặt rộng 6cm<br>Độ dài: 85 - 90m<br>Chất liệu: màng Simili và màng keo<br>Màu sắc: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng<br>Dùng để đóng sách, đóng gáy    | 18 | Cuộn | Cuộn        |
| 110 | Băng keo màu                | Bề mặt rộng: 1.2cm<br>Độ dài: 85 - 90m<br>Chất liệu: Lớp màng OPP và màng keo<br>Màu sắc: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng                               | 4  | Cuộn | Cuộn        |
| 111 | Băng keo nhôm chịu nhiệt    | Có thể chịu nhiệt: từ -54 độ C đến 149 độ C<br>Khổ rộng: 4.8cm<br>Chất liệu: màng nhôm và màng keo<br>Chiều dài: khoảng 20m<br>Màu: Màu bạc                | 4  | Cuộn | Cuộn        |
| 112 | Băng keo đục                | Bề mặt rộng: 5cm<br>Độ dài: Khoảng 90m<br>Chất liệu: lớp màng BOPP và màng keo<br>Màu sắc: vàng đục                                                        | 48 | Cuộn | Cuộn        |
| 113 | Băng keo giấy (bản 2cm)     | Kích thước:<br>+ Chiều rộng : 2cm                                                                                                                          | 72 | cuộn | 12 cuộn/cây |

|     |                            |                                                                                                                                     |    |      |             |
|-----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------|-------------|
|     |                            | + Chiều dài: 45- 50m<br>Chất liệu: Màng giấy và màng keo<br>Màu sắc: trắng kem                                                      |    |      |             |
| 114 | Băng keo giấy (bản 2.4cm)  | Kích thước:<br>+ Chiều rộng : 2.4cm<br>+ Chiều dài: 45- 50m<br>Chất liệu: Màng giấy và màng keo<br>Màu sắc: trắng kem               | 61 | cuộn | 12 cuộn/cây |
| 115 | Băng keo giấy (bản 4.8cm)  | Kích thước:<br>+ Chiều rộng : 4.8cm<br>+ Chiều dài: 45 - 50m<br>Chất liệu: Màng giấy và màng keo<br>Màu sắc: trắng kem              | 48 | cuộn | 6 cuộn/cây  |
| 116 | Băng keo xốp 2 mặt         | Bề mặt rộng: 2.5cm<br>Hai mặt dính<br>Độ dài: 9 - 10m<br>Được làm từ chất liệu OPP xốp và màng keo<br>Màu sắc: vàng                 | 2  | Cuộn | Cuộn        |
| 117 | Băng keo 2 mặt (bản 1.2cm) | Bề mặt rộng: 1.2cm<br>Độ dài: 9 - 10m<br>Màu sắc: trắng<br>Băng keo hai mặt được tích hợp cả hai mặt đều có khả năng dính           | 53 | Cuộn | Cuộn        |
| 118 | Băng keo 2 mặt (bản 2.4cm) | Bề mặt rộng: 2.4cm<br>Độ dài: 9 - 10m<br>Màu sắc: trắng<br>Băng keo hai mặt được tích hợp cả hai mặt đều có khả năng dính           | 74 | Cuộn | Cuộn        |
| 119 | Xô nhựa                    | Chất liệu: nhựa PP<br>Hình dáng: Xô nhựa tròn, có nắp, có quai<br>Kích thước: 10L: khoảng (28.2x26.4x24.6) cm<br>Màu sắc: Nhiều màu | 13 | Cái  | Cái         |

|     |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |     |     |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|
| 120 | Thau nhựa          | Đường kính: khoảng 50cm<br>Chiều cao: khoảng 20 cm<br>Chất liệu: nhựa PP<br>Màu sắc: nhiều màu                                                                                                                                                                        | 7   | Cái | Cái |
| 121 | Bộ thau và rổ nhựa | Đường kính: khoảng 20cm<br>Chất liệu: nhựa PP<br>Màu sắc: nhiều màu                                                                                                                                                                                                   | 2   | Cái | Cái |
| 122 | Túi Zip            | Kích thước: (12x20)cm<br>Chất liệu: Hạt nhựa PE<br>Kiểu dáng: Túi zip chỉ đỏ, hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai<br>Đóng gói 1 kg túi zip/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.                                                                   | 9   | Kg  | Kg  |
| 123 | Túi Zip            | Kích thước: (20x30)cm<br>Chất liệu: Hạt nhựa PE<br>Kiểu dáng: Túi zip chỉ đỏ, hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai<br>Đóng gói 1 kg túi zip/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.                                                                   | 7   | Kg  | Kg  |
| 124 | Túi Zip            | Kích thước: (7x10)cm<br>Chất liệu: Hạt nhựa PE<br>Kiểu dáng: Túi zip chỉ đỏ, hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai<br>Đóng gói 1 kg túi zip/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.                                                                    | 1   | Kg  | Kg  |
| 125 | Túi nilon sọc màu  | Kích thước: (26x40)cm (size 26)<br>Sức chứa: khoảng 3kg<br>Kiểu dáng: Có quai<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Màu sắc: túi có sọc màu đỏ<br>Đóng gói 1 kg túi nilon/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học | 105 | Kg  | Kg  |

|     |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |     |       |       |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------|-------|
| 126 | Túi nilon sọc màu       | Kích thước: (20x30)cm<br>Sức chứa: khoảng 1kg<br>Kiểu dáng: Có quai<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Màu sắc: sọc màu đỏ<br>Đóng gói 1 kg túi nilon/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học                                            | 20  | Kg    | Kg    |
| 127 | Túi nilon               | Kích thước: (26x40)cm (size 26)<br>Sức chứa: khoảng 3kg<br>Màu sắc: xanh, vàng (Số lượng của từng màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng)<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Đóng gói 1 kg túi nilon/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học | 100 | Kg    | Kg    |
| 128 | Túi nhựa                | Kích thước: (20x30)cm<br>Màu sắc: Trắng<br>Kiểu dáng: Hình chữ nhật có hàn đáy, miệng bằng, không quai<br>Chất liệu: Hạt nhựa PP<br>Đóng gói 1 kg túi nhựa/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước túi.                                                                                          | 10  | Kg    | Kg    |
| 129 | Thùng đựng đá giữ nhiệt | Chất liệu: Nhựa PP<br>Kích thước bên ngoài: khoảng (32x20x23)cm<br>Kích thước bên trong: khoảng (28.5x18x19)cm<br>Dung tích: 9L<br>Có quai xách, nắp đậy                                                                                                                                        | 1   | Thùng | Thùng |
| 130 | Thùng nhựa              | Kiểu dáng: hình chữ nhật, có nắp đậy, có bánh xe<br>Dung tích 15L<br>Kích thước: khoảng (44x31x21)cm                                                                                                                                                                                            | 45  | Thùng | Thùng |

|     |                                 |                                                                                                                                                                                            |    |       |            |
|-----|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|------------|
| 131 | Thùng nhựa                      | Kiểu dáng: hình chữ nhật, có nắp<br>đậy, có bánh xe<br>Dung tích 30L<br>Kích thước: khoảng (52x32x27)cm                                                                                    | 17 | Thùng | Thùng      |
| 132 | Thùng đựng<br>rác có nắp<br>đậy | Kích thước: khoảng<br>(30.5x26x36)cm (cỡ trung)<br>Chất liệu: nhựa<br>Bên trong thùng có lồng nhựa riêng<br>chứa rác, đạp chân để mở nắp<br>Màu sắc: Màu giao theo yêu cầu<br>khi đặt hàng | 14 | Thùng | Thùng      |
| 133 | Thảm nhựa<br>lưới chống<br>trơn | Chất liệu: Nhựa PVC<br>Kích thước: khoảng (0.9x1.2)m<br>Độ dày: 4-6 mm<br>Màu sắc: Xám                                                                                                     | 12 | Cái   | Cái        |
| 134 | Thảm nhựa<br>lưới chống<br>trơn | Chất liệu: Nhựa PVC<br>Kích thước: khoảng (1.85x14)m<br>Độ dày: 4-6 mm<br>Màu sắc: Xám                                                                                                     | 2  | Cái   | Cái        |
| 135 | Thảm dính<br>bụi phòng<br>sạch  | Kích thước: (60x90)cm<br>Chất liệu: nhựa, tráng keo<br>Độ dính: 30-35 mic<br>Tấm: 30 lớp<br>Nhiệt độ có thể chịu được: lên đến<br>80 độ<br>Màu sắc: xanh dương                             | 5  | Tấm   | 30 lớp/tấm |
| 136 | Thảm chùi<br>chân               | Chất liệu: nhựa PVC<br>Kích thước: (60x120)cm<br>Độ dày: 8-10mm<br>Màu sắc: xanh dương                                                                                                     | 18 | Cái   | Cái        |
| 137 | Thảm chùi<br>chân               | Chất liệu: nhựa PVC<br>Kích thước: (50x70)cm<br>Độ dày: 8-10mm<br>Màu sắc: xanh dương                                                                                                      | 2  | Cái   | Cái        |
| 138 | Thảm chùi<br>chân               | Chất liệu: nỉ, sợi len, sợi tổng hợp<br>Có đế lót cao su chống trượt                                                                                                                       | 20 | Cái   | Cái        |

|     |                  |                                                                                                                                                                                            |     |      |           |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|-----------|
|     |                  | Kích thước: (40x60)cm<br>Màu sắc: xám, đen                                                                                                                                                 |     |      |           |
| 139 | Sáp đếm tiền     | Chất liệu: Sáp<br>Sáp bóng chuyên dùng để bôi trơn, không mùi, không gây độc hại cho da tay                                                                                                | 34  | Cái  | Cái       |
| 140 | Rổ inox vuông    | Dùng để đựng ống nghiệm hấp tiệt trùng<br>Làm bằng inox<br>Kích thước: (15x15x15)cm                                                                                                        | 25  | Cái  | Cái       |
| 141 | Rổ nhựa vuông    | Kích thước: (21x21)cm<br>Chất liệu: nhựa PP                                                                                                                                                | 10  | Cái  | Cái       |
| 142 | Rổ nhựa chữ nhật | Kích thước: (Rộng x Cao x Dài) khoảng (20x15x65)cm<br>Chất liệu: nhựa PP                                                                                                                   | 22  | Cái  | Cái       |
| 143 | Pin cúc áo       | Kích cỡ : đường kính 20mm x dày 3.2mm<br>Hiệu điện thế: 3V<br>Chất liệu: Lithium<br>Sử dụng thay pin cho máy vi tính để bàn PC, Laptop, móc khóa điện tử, đồ chơi điện tử, cân điện tử,... | 70  | Viên | Viên      |
| 144 | Pin 9V           | Loại pin: Pin Alkaline (kiềm)<br>Hiệu điện thế: 9V                                                                                                                                         | 12  | Viên | Viên      |
| 145 | Pin 3A           | Pin AAA<br>Hiệu điện thế: 1.5V<br>Loại pin than, không sạc                                                                                                                                 | 321 | Vĩ   | 4 viên/vĩ |
| 146 | Pin 3A           | Pin AAA<br>Hiệu điện thế: 1.2V-1.5V<br>Loại pin có sạc                                                                                                                                     | 11  | Vĩ   | 2 viên/vĩ |
| 147 | Pin 2A           | Pin AA<br>Hiệu điện thế: 1.5V<br>Loại pin than, không sạc                                                                                                                                  | 470 | Vĩ   | 4 viên/vĩ |
| 148 | Pin 2A           | Pin AA<br>Hiệu điện thế: 1.2V-1.5V<br>Loại pin có sạc                                                                                                                                      | 11  | Vĩ   | 2 viên/vĩ |

|     |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |     |      |            |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|------------|
| 149 | Bộ sạc pin       | Bộ sạc 12 khe cắm sạc độc lập dùng cho Pin tiểu AA và AAA<br>Có đèn báo hiệu cho mỗi khe sạc, có thể sạc cùng lúc cho 12 pin, đèn báo sẽ chuyển sang màu xanh khi pin đầy<br>Kích thước: khoảng (130x40x25)mm<br>Có biến áp bên trong, tự ngắt khi sạc đầy<br>Vỏ bộ sạc được làm bằng chất liệu nhựa | 2   | Bộ   | Bộ         |
| 150 | Đèn pin          | Công suất: 1W<br>Chất liệu vỏ đèn pin: hợp kim nhôm<br>Độ sáng: 70 lumen<br>Loại pin sử dụng: 2AA                                                                                                                                                                                                    | 2   | Cái  | Cái        |
| 151 | Ổ cắm điện       | Gồm 6 lỗ cắm: 3 lỗ cắm 2 chấu, 3 lỗ cắm 3 chấu, có công tắc<br>Công suất: 2500W Điện áp: 250V<br>Chiều dài dây: 5m<br>Vỏ bọc ổ cắm: nhựa ABS                                                                                                                                                         | 39  | Cái  | Cái        |
| 152 | Nước tẩy bồn cầu | Dung tích: 880ml<br>Thành phần: có công thức diệt khuẩn Sodium Hypochlorite, diệt 99,9% vi khuẩn                                                                                                                                                                                                     | 158 | Chai | 880ml/chai |
| 153 | Nước rửa tay     | Có mùi hương<br>Thành phần: có chứa Activ Naturol Shield<br>Dung tích: 450g                                                                                                                                                                                                                          | 499 | Chai | 450g/chai  |
| 154 | Nước rửa tay     | Mùi hương: Lavender, Đào Trắng, Dưa Hoàng Kim, Dâu, Dưa Hấu, Trà Xanh,...<br>Thành phần chính: Etanol, nước, Glycerin và hương liệu tạo mùi thơm<br>Dung tích: 5 lít                                                                                                                                 | 27  | Can  | 5 lít/can  |

|     |                     |                                                                                                                                                                                |       |       |            |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|------------|
| 155 | Nước rửa chén       | Có mùi hương<br>Dung tích: 750ml                                                                                                                                               | 275   | Chai  | 750ml/chai |
| 156 | Nước lau sàn        | Dung tích: 1 lít<br>Có mùi hương                                                                                                                                               | 404   | Chai  | 1 lít/chai |
| 157 | Nước lau kiếng      | Dung tích: 580ml<br>Chai có vòi xịt                                                                                                                                            | 21    | Chai  | 580ml/chai |
| 158 | Nam châm            | Đường kính nam châm: 40mm<br>Có nhựa bọc bên ngoài                                                                                                                             | 23    | Cái   | Cái        |
| 159 | Miếng cước rửa chén | Chất liệu: sợi tổng hợp, hạt đá mài, phụ gia<br>Màu sắc: xanh lá<br>Kích thước: khoảng (13.5x16.5)cm                                                                           | 184   | Miếng | Miếng      |
| 160 | Miếng cước chùi nồi | Chất liệu: sợi thép không gỉ<br>Kiểu dáng: dạng búi tròn<br>Dùng để chà vết đen trên dụng cụ nhà bếp bằng kim loại                                                             | 76    | Miếng | Miếng      |
| 161 | Máy tính cầm tay    | Chất liệu:<br>+ Màn hình: LCD hoặc LED<br>+ Vỏ máy: nhựa<br>+ Bàn phím: nhựa dẻo<br>Nguồn 2 chiều: mặt trời + pin<br>Trọng lượng:<br>≤ 180g<br>Số lượng chữ số hiển thị: 12 số | 24    | Cái   | Cái        |
| 162 | Ly nhựa             | Dung tích: 120ml<br>Chất liệu: Nhựa trong<br>Là loại ly dùng 1 lần, không nắp                                                                                                  | 2.460 | Lốc   | 50 cái/Lốc |
| 163 | Kính lúp cầm tay    | Đường kính 50mm<br>Mặt kính bằng thủy tinh<br>Khung làm bằng nhựa                                                                                                              | 3     | Cái   | Cái        |
| 164 | Khăn lau đa năng    | Kích thước: (330x330)mm<br>Chất liệu: Cotton<br>Màu sắc: Nhiều màu<br>Có khả năng thấm hút nước tốt                                                                            | 680   | Cái   | Cái        |
| 165 | Khăn giấy vuông     | Định lượng: ≥ 17gsm<br>Kích thước: (330x330)mm, 2 lớp                                                                                                                          | 1.424 | Xấp   | 100 tờ/xấp |



|     |                          |                                                                                                               |       |      |             |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|-------------|
| 166 | Khăn giấy rút treo tường | Số tờ: 1280 tờ<br>Số lớp: 4 lớp<br>Kích thước tờ : khoảng (158x175)mm                                         | 1.000 | Bịch | Bịch        |
| 167 | Khăn giấy hộp            | Định lượng giấy: $\geq 17$ gsm<br>Kích thước: (186x200)mm, 2 lớp, 180 tờ/Hộp                                  | 101   | Hộp  | Hộp         |
| 168 | Khăn giấy cuộn đa năng   | Định lượng: $\geq 22$ gsm<br>Kích thước: (228x200)mm, 2 lớp, có lõi trong                                     | 400   | Cuộn | 2 cuộn/Bịch |
| 169 | Giấy vệ sinh (cuộn nhỏ)  | Định lượng: $\geq 17$ gsm<br>Trọng lượng: 100g/cuộn<br>Chiều cao cuộn: khoảng 90mm<br>có 2 lớp, có lõi trong  | 1.242 | cuộn | 10 cuộn/lóc |
| 170 | Giấy vệ sinh (cuộn lớn)  | Định lượng: $\geq 19$ gsm<br>Trọng lượng: 500gr/cuộn<br>Chiều cao cuộn: khoảng 90mm<br>có 2 lớp, có lõi trong | 505   | Cuộn | Cuộn        |
| 171 | Giấy nhôm cuộn           | Chất liệu: nhôm nguyên chất<br>Kích thước: (Rộng x Dài) (45cmx5m)                                             | 43    | Hộp  | 1 cuộn/hộp  |
| 172 | Găng tay vải             | Chất liệu: vải Kaki                                                                                           | 15    | Đôi  | 2 chiếc/Đôi |
| 173 | Găng tay cao su bảo hộ   | Kích thước: Dài khoảng 330mm, dày khoảng 0.45mm<br>Chất liệu: cao su<br>Màu sắc: nhiều màu                    | 83    | Đôi  | 2 chiếc/Đôi |
| 174 | Dù cầm tay               | Bán kính: 75-80cm<br>Chất liệu:<br>+ Tán dù: bằng sợi Polyester<br>+ Khung dù: Kim loại<br>Loại dù cán thẳng  | 44    | Cái  | Cái         |
| 175 | Đồ hút rác               | Chất liệu: nhựa PP<br>Kích thước: khoảng (31x27x64.5)cm<br>Màu sắc: Nhiều màu                                 | 38    | Cái  | Cái         |

|     |                              |                                                                                                                                                                                                    |     |      |             |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|-------------|
| 176 | Dép y tế                     | Size từ 36-46 (size giao theo yêu cầu khi đặt hàng)<br>Chất liệu: vật liệu EVA, Cao su<br>Kiểu dáng: bít mũi, mũi dép có lỗ thoáng khí, dép có quai<br>Màu sắc: Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng | 32  | Đôi  | 2 chiếc/Đôi |
| 177 | Dây thun vòng                | Chất liệu: cao su<br>Đường kính: 50mm<br>Độ dày: 2mm<br>Màu sắc: vàng                                                                                                                              | 30  | Túi  | 500g/túi    |
| 178 | Dây thun vòng                | Chất liệu: cao su<br>Bản rộng: 5mm<br>Độ dày: 2mm<br>Đường kính: 80mm<br>Màu sắc: vàng                                                                                                             | 18  | Túi  | 500g/túi    |
| 179 | Dây nylon cột hàng           | Chất liệu: nhựa PP<br>Màu sắc: Nhiều màu<br>Dùng để đóng gói hàng hóa, bao tải, thùng hàng...<br>Trọng lượng: 1kg/cuộn                                                                             | 5   | cuộn | Cuộn        |
| 180 | Chổi lông lớn rửa ống nghiệm | Kích thước:<br>+ Cả cây dài 40cm<br>+ Đường kính lông: khoảng 5-5.2cm<br>Chất liệu:<br>+ Cán cầm tay bằng cọng sắt nhỏ<br>+ Lông: nhựa tổng hợp                                                    | 55  | Cái  | Cái         |
| 181 | Chổi lông nhỏ rửa ống nghiệm | Kích thước:<br>+ Cả cây dài: 30cm<br>+ Đường kính lông: 2.6 - 3cm<br>Chất liệu:<br>+ Cán cầm tay bằng cọng sắt nhỏ<br>+ Lông: nhựa tổng hợp                                                        | 55  | Cái  | Cái         |
| 182 | Chổi tàu cau                 | Chiều dài: khoảng 120cm<br>Độ rộng lưỡi: khoảng 85 cm                                                                                                                                              | 159 | Cây  | Cây         |

|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |    |      |      |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------|------|
|     |                       | Chất liệu: từ các cọng dừa trên phần lá của cây dừa.                                                                                                                                                                                                                                                |    |      |      |
| 183 | Chổi nhựa quét nước   | Kích thước: dài 130cm, chiều rộng đầu chổi 36cm<br>Chất liệu: Cán Inox, đầu nhựa PP<br>Màu sắc: Nhiều màu                                                                                                                                                                                           | 15 | Cây  | Cây  |
| 184 | Chổi gạt nước         | Chất liệu: Bàn gạt kim loại lưới Silicone khoảng 35cm<br>Cán hợp kim nhôm từ 85 - 135cm                                                                                                                                                                                                             | 3  | Cây  | Cây  |
| 185 | Chổi cỏ (đốt)         | Cán chổi: bằng nhựa, dài khoảng 1m<br>Chất liệu: bông cỏ<br>Trọng lượng chổi: khoảng 500g                                                                                                                                                                                                           | 70 | Cây  | Cây  |
| 186 | Chai xịt côn trùng    | Dung tích: 600ml<br>Chai có vòi xịt                                                                                                                                                                                                                                                                 | 31 | Chai | Chai |
| 187 | Cây lau nhà 360 độ    | Bộ phụ kiện gồm: 1 thân cây lau nhà, 1 đầu xoay 360 độ, 1 đầu bông lau<br>Mâm inox xoay chuyển 360 độ<br>Đường kính bàn xoay: khoảng 16cm<br>Bông lau : sợi vải Microfiber<br>Cây lau dài 90-120cm<br>Cán chất liệu: nhựa, inox                                                                     | 10 | Cây  | Cây  |
| 188 | Bộ cây lau nhà 360 độ | Bao gồm: 1 thùng chứa nước, 2 bông lau nhà cùng 1 cây<br>Dung tích: 11L<br>Chất liệu:<br>+ Cây lau: Inox<br>+ Bông lau: sợi vải microfiber<br>+ Thùng: nhựa PP<br>+ Lồng: inox<br>+ Cây lau dài 90-120cm<br>Tiện ích:<br>+ Có khóa điều chỉnh độ dài thân cây<br>+ Có bánh xe và tay cầm, có vòi xả | 27 | Bộ   | Bộ   |

|     |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |      |           |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|-----------|
|     |                            | + Lau nhà hỗ trợ góc xoay 360 độ<br>Màu sắc: Nhiều màu                                                                                                                                                                                                                      |     |      |           |
| 189 | Bông lau nhà               | Bông lau: sợi vải Microfiber<br>Dùng để thay thế cho bộ bông lau nhà 360 độ                                                                                                                                                                                                 | 57  | Cái  | Cái       |
| 190 | Cây cọ bồn cầu 2 đầu       | Chất liệu: nhựa PP, cước màu<br>Kích thước: Dài khoảng 33cm<br>Cán có móc treo, chổi cọ bồn cầu thiết kế 2 đầu                                                                                                                                                              | 24  | Cái  | Cái       |
| 191 | Bột giặt                   | Hình thức tẩy rửa: dạng bột<br>Trọng lượng: 380gr                                                                                                                                                                                                                           | 350 | Gói  | 380gr/Gói |
| 192 | Bộ dây đeo và bao đựng thẻ | Dây đeo thẻ móc xoay:<br>+ Chất liệu: dây lụa, móc xoay bằng inox<br>+ Độ dài khoảng 40cm, bề ngang 1.5cm<br>Bao đựng thẻ:<br>Loại thẻ mặt ngang<br>+ Chất liệu: nhựa PVC<br>+ Kích thước:<br>- Kích thước ngoài: khoảng (85x100)mm<br>- Kích thước trong: khoảng (60x90)mm | 300 | Bộ   | Bộ        |
| 193 | Bình xịt phun sương        | Dung tích: 500ml<br>Chất liệu: nhựa<br>Thiết kế có vòi xịt và ống hút cắm xuống đáy bình                                                                                                                                                                                    | 51  | Bình | Bình      |
| 194 | Bao rác y tế               | Kích thước: (40x70)cm<br>Màu sắc: Vàng<br>Có logo y tế, cảnh báo sinh học, có vạch báo đầy<br>Có nếp gấp mở rộng ở hai bên<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Có khả năng chịu nhiệt từ 121-134 độ C                                                     | 396 | Kg   | Kg        |

|     |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |    |    |    |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|
|     |              | Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học                                                                                                                                                                                                                                                         |    |    |    |
| 195 | Bao rác y tế | Kích thước: (40x70)cm<br>Màu sắc: trắng<br>Có logo y tế, cảnh báo sinh học, có vạch báo đầy, có chữ: RÁC CÓ THỂ TÁI CHẾ<br>Có nếp gấp mở rộng ở hai bên<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Có khả năng chịu nhiệt từ 121-134 độ C<br>Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học | 35 | Kg | Kg |
| 196 | Bao rác y tế | Kích thước: (40x70)cm<br>Màu sắc: đen<br>Có logo y tế, cảnh báo sinh học, có vạch báo đầy, có chữ: CHẤT THẢI NGUY HIỂM<br>Có nếp gấp mở rộng ở hai bên<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Có khả năng chịu nhiệt từ 121-134 độ C<br>Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học  | 98 | Kg | Kg |
| 197 | Bao rác y tế | Kích thước: (80x100)cm<br>Màu sắc: đen<br>Có logo y tế, cảnh báo sinh học, có vạch báo đầy, có chữ: CHẤT THẢI NGUY HIỂM<br>Có nếp gấp mở rộng ở hai bên<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy                                                                                                                                                | 20 | Kg | Kg |

|     |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |    |    |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|----|
|     |                      | Có khả năng chịu nhiệt từ 121-134 độ C<br>Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học                                                                                                                                                                                   |     |    |    |
| 198 | Bao rác y tế         | Kích thước: (80x100)cm<br>Màu sắc: Vàng<br>Có logo y tế, cảnh báo sinh học, có vạch báo đầy<br>Có nếp gấp mở rộng ở hai bên<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Có khả năng chịu nhiệt từ 121-134 độ C<br>Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học | 5   | Kg | Kg |
| 199 | Bao rác thông thường | Kích thước: (40x70)cm<br>Màu sắc: xanh<br>Có nếp gấp mở rộng ở hai bên<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao.<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học                                                                                               | 221 | Kg | Kg |
| 200 | Bao rác thông thường | Kích thước: (60x80)cm<br>Màu sắc: xanh<br>Có nếp gấp mở rộng ở hai bên<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao.<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học                                                                                               | 15  | Kg | Kg |
| 201 | Bao rác thông thường | Kích thước: (80x100)cm<br>Màu sắc: xanh<br>Có nếp gấp mở rộng ở hai bên<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ                                                                                                                                                                                                                    | 180 | Kg | Kg |

|     |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |     |     |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|
|     |                     | gia tự phân hủy<br>Đóng gói 1 kg bao rác/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao.<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học                                                                                                                                                         |     |     |     |
| 202 | Bao nhựa trắng      | Kích thước: (50cmx80)cm<br>Kiểu dáng: Dạng xốp, có quai<br>Chất liệu: Hạt nhựa HDPE và phụ gia tự phân hủy<br>Đóng gói 1 kg bao nhựa trắng/bịch, bên ngoài bịch ghi rõ kích thước bao.<br>Sản phẩm tự phân hủy sinh học                                                       | 227 | Kg  | Kg  |
| 203 | Bàn chải sắt        | Lông bàn chải: Thép mịn, chiều dài khoảng 25mm<br>Thân cầm bằng gỗ, có thiết kế móc treo ở đuôi thân cầm.<br>Bề mặt chải: khoảng 145mm<br>Chiều dài tổng: khoảng 295mm                                                                                                        | 4   | Cái | Cái |
| 204 | Bàn chải nhựa       | Thân cầm bằng nhựa<br>Kích thước: khoảng (13.5x5.5x6)cm<br>Sợi bàn chải: làm từ nhựa                                                                                                                                                                                          | 19  | Cái | Cái |
| 205 | Bàn chải gỗ         | Thân cầm bằng gỗ<br>Kích thước thân gỗ: khoảng (10x5)cm<br>Sợi bàn chải: làm từ nhựa                                                                                                                                                                                          | 4   | Cái | Cái |
| 206 | Bàn cắt giấy khổ A4 | Thiết kế gồm: Bàn cắt, kẹp căn chỉnh, dao cắt, tay cầm dao cắt, khóa giao cắt, chân bàn cắt<br>Trọng lượng khoảng 2.5g<br>Kích thước: khoảng (300x250)mm<br>Chất liệu:<br>+ Lưỡi dao bàn cắt: thép<br>+ Tay cầm bọc dao: nhựa<br>+ Thân bàn: Bề mặt bàn bằng hợp kim, phủ sơn | 1   | Cái | Cái |

|     |                       |                                                                                                              |     |     |     |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|
|     |                       | Dùng để cắt giấy khổ A4 hoặc những khổ nhỏ hơn                                                               |     |     |     |
| 207 | Hộp mực ruyban        | Loại mực chính hãng sử dụng cho máy Epson LQ-310<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                             | 65  | Hộp | Hộp |
| 208 | Hộp mực ruyban        | Loại mực chính hãng sử dụng cho máy Epson LQ-2180/LQ-2190<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                    | 305 | Hộp | Hộp |
| 209 | Hộp mực máy photocopy | Loại mực chính hãng sử dụng cho máy Toshiba E studio 2507<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                    | 2   | Hộp | Hộp |
| 210 | Hộp mực máy photocopy | Loại mực chính hãng sử dụng cho máy cho máy Fuji Xerox DocuCentre - III 2007<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng | 16  | Hộp | Hộp |
| 211 | Hộp mực máy photocopy | Loại mực chính hãng sử dụng cho máy Canon ImageRunner 2006N<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                  | 3   | Hộp | Hộp |
| 212 | Hộp mực máy photocopy | Loại mực chính hãng sử dụng cho máy Fuji Xerox DocuCentre V3065<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng              | 7   | Hộp | Hộp |
| 213 | Hộp mực in trắng đen  | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet P1006<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                       | 16  | Hộp | Hộp |
| 214 | Hộp mực in trắng đen  | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet 1010<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                        | 2   | Hộp | Hộp |
| 215 | Hộp mực in trắng đen  | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet P1102<br>Bảo hành : tối thiểu 12 tháng                      | 18  | Hộp | Hộp |
| 216 | Hộp mực in trắng đen  | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet Pro MFP M127FN<br>Bảo hành : tối thiểu 12 tháng             | 12  | Hộp | Hộp |



|     |                      |                                                                                               |     |     |     |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|
| 217 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon LBP 3300<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng           | 126 | Hộp | Hộp |
| 218 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon LBP 6030<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng           | 1   | Hộp | Hộp |
| 219 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet P2035<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng        | 6   | Hộp | Hộp |
| 220 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon LBP151dw<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng           | 45  | Hộp | Hộp |
| 221 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon LBP251w<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng            | 22  | Hộp | Hộp |
| 222 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon LBP 2900<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng           | 15  | Hộp | Hộp |
| 223 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP M402n/M402dn/M402dw<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng   | 47  | Hộp | Hộp |
| 224 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon LBP6230dn<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng          | 80  | Hộp | Hộp |
| 225 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet 5200<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng         | 6   | Hộp | Hộp |
| 226 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet P2055/2055d<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng  | 48  | Hộp | Hộp |
| 227 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet P2015/P2015d<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng | 20  | Hộp | Hộp |
| 228 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Xerox 3155<br>Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng               | 10  | Hộp | Hộp |

|     |                      |                                                                                                   |    |     |     |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|-----|
| 229 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon LBP 252dw<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng              | 10 | Hộp | Hộp |
| 230 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon MF241d<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                 | 29 | Hộp | Hộp |
| 231 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Brother DCP-L2520D<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng           | 15 | Hộp | Hộp |
| 232 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Brother MFC-9970 CDW<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng         | 4  | Hộp | Hộp |
| 233 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP Laser MFP 135a<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng            | 4  | Hộp | Hộp |
| 234 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Laser Xerox Docuprint P225db<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng | 2  | Hộp | Hộp |
| 235 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy LaserJet MFP M225dw<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng          | 2  | Hộp | Hộp |
| 236 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP Pro M404dw<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                | 2  | Hộp | Hộp |
| 237 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet Pro M201dW<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng       | 5  | Hộp | Hộp |
| 238 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet P2014<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng            | 1  | Hộp | Hộp |
| 239 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon LBP 246DW<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng              | 70 | Hộp | Hộp |
| 240 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon L1121e<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                 | 2  | Hộp | Hộp |

|     |                      |                                                                                                                                                                                                 |    |     |     |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|-----|
| 241 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet Pro 4003dn<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                     | 21 | Hộp | Hộp |
| 242 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet Pro M102a<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                      | 6  | Hộp | Hộp |
| 243 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon F166500<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                              | 12 | Hộp | Hộp |
| 244 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet Pro 203dn<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                      | 5  | Hộp | Hộp |
| 245 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Laser Xerox Docuprint P115w<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                | 4  | Hộp | Hộp |
| 246 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet Pro MFP M227sdn<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                | 13 | Hộp | Hộp |
| 247 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy HP LaserJet 1160<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                           | 3  | Hộp | Hộp |
| 248 | Hộp mực in trắng đen | Loại mực tương thích sử dụng cho máy Canon ImageRunner 1435<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                     | 2  | Hộp | Hộp |
| 249 | Hộp mực in màu       | Loại mực chính hãng sử dụng cho máy Canon i-sensys LBP 613Cdw<br>Gồm 4 màu: đen, xanh dương, vàng, hồng<br>Số lượng của từng màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng | 15 | Hộp | Hộp |
| 250 | Hộp mực in màu       | Loại mực chính hãng sử dụng cho máy Canon LBP654Cx<br>Gồm 4 màu: đen, xanh dương, vàng, hồng                                                                                                    | 90 | Hộp | Hộp |

|     |                       |                                                                                                                                                                                                      |   |     |     |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|
|     |                       | Màu mực: Màu giao theo yêu cầu<br>khi đặt hàng<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                                       |   |     |     |
| 251 | Hộp mực in<br>màu     | Loại mực chính hãng sử dụng cho<br>máy HP OfficeJet Pro 8720<br>Gồm 4 màu: đen, xanh dương,<br>vàng, hồng<br>Số lượng của từng màu giao theo<br>yêu cầu khi đặt hàng<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng | 8 | Hộp | Hộp |
| 252 | Hộp mực in<br>màu     | Loại mực chính hãng sử dụng cho<br>máy LaserJet CP1515n<br>Gồm 4 màu: đen, xanh dương,<br>vàng, hồng<br>Số lượng của từng màu giao theo<br>yêu cầu khi đặt hàng<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng      | 4 | Hộp | Hộp |
| 253 | Drum máy<br>photocopy | Loại Drum chính hãng sử dụng cho<br>máy Fuji Xerox DocuCentre - III<br>2007<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng<br>Bao gồm chi phí lắp đặt và vệ sinh<br>máy                                             | 7 | Hộp | Hộp |
| 254 | Drum máy<br>photocopy | Loại Drum chính hãng sử dụng cho<br>máy Fuji Xerox DocuCentre<br>V3065<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng<br>Bao gồm chi phí lắp đặt và vệ sinh<br>máy                                                  | 2 | Hộp | Hộp |
| 255 | Drum máy<br>in        | Loại Drum chính hãng sử dụng cho<br>máy Canon LBP 3300<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng<br>Bao gồm chi phí lắp đặt và vệ sinh<br>máy                                                                  | 7 | Hộp | Hộp |
| 256 | Drum máy<br>in        | Loại Drum chính hãng sử dụng cho<br>máy Canon MF241d<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng                                                                                                                 | 2 | Hộp | Hộp |

|     |                |                                                                                                                                                                                       |       |     |     |
|-----|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|-----|
|     |                | Bao gồm chi phí lắp đặt và vệ sinh máy                                                                                                                                                |       |     |     |
| 257 | Drum máy in    | Loại Drum chính hãng sử dụng cho máy Brother DCP-L2520D<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng<br>Bao gồm chi phí lắp đặt và vệ sinh máy                                                     | 1     | Hộp | Hộp |
| 258 | Drum máy in    | Loại Drum chính hãng sử dụng cho máy Brother MFC-9970 CDW<br>Bảo hành: tối thiểu 12 tháng<br>Bao gồm chi phí lắp đặt và vệ sinh máy                                                   | 1     | Hộp | Hộp |
| 259 | Bơm mực        | Sử dụng loại mực bơm tương thích bơm cho máy in Laser Xerox Docuprint P225db                                                                                                          | 1     | Hộp | Hộp |
| 260 | Bơm mực        | Sử dụng loại mực bơm tương thích bơm cho máy Canon LBP 251dw                                                                                                                          | 19    | Hộp | Hộp |
| 261 | Bơm mực        | Sử dụng loại mực bơm tương thích bơm cho máy in Canon LBP 3300                                                                                                                        | 19    | Hộp | Hộp |
| 262 | Bơm mực        | Sử dụng loại mực bơm tương thích bơm cho máy Canon MF241D                                                                                                                             | 4     | Hộp | Hộp |
| 263 | Bơm mực        | Sử dụng loại mực bơm tương thích bơm cho máy Canon ImageRunner 2006N                                                                                                                  | 10    | Hộp | Hộp |
| 264 | Tem thử nghiệm | Kích thước (2.2x3.5)cm<br>Chất liệu: Decal giấy<br>Định lượng: 120gsm<br>Kiểu dáng: bế demi<br>Tem có hình chữ nhật nằm ngang, in 4 màu 1 mặt và thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư | 1.000 | Tem | Tem |
| 265 | Tem hiệu chuẩn | Kích thước: (2.2x3.5)cm<br>Chất liệu: Decal giấy<br>Định lượng: 120gsm<br>Kiểu dáng: bế demi<br>Tem có hình chữ nhật nằm ngang,                                                       | 3.000 | Tem | Tem |

|     |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |         |      |      |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------|------|
|     |                | in 4 màu 1 mặt và thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |      |      |
| 266 | Sổ lĩnh vật tư | <p>Kích thước: (21x14.5)cm</p> <p>Kiểu dáng: In khổ giấy ngang</p> <p>Số trang: 100 trang (tính cả bìa)</p> <p>Chất liệu giấy:</p> <p>+ Bìa: bìa màu định lượng 160gsm</p> <p>+ Ruột: giấy Bãi bằng định lượng 70gsm</p> <p>Đóng sổ: Dập ghim cả bìa trước bìa sau và phần ruột. Sau đó, dán băng keo màu lên gáy che đi phần dập ghim</p> <p>In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư</p> | 40      | Cuốn | Cuốn |
| 267 | Sổ khám bệnh   | <p>Chất liệu giấy:</p> <p>+ Bìa: Couche Matt 300gsm</p> <p>+ Ruột: Couche Matt 150gsm</p> <p>Số trang: 22 trang (tính cả bìa)</p> <p>Kích thước: (15x21)cm</p> <p>In 4 màu 2 mặt (bìa và ruột)</p> <p>Đóng gáy bằng cách đóng ghim giữa</p> <p>Thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư</p>                                                                                                                  | 15.000  | Cuốn | Cuốn |
| 268 | Sổ tiêm ngừa   | <p>Chất liệu giấy:</p> <p>+ Bìa: Couche Matt 300gsm</p> <p>+ Ruột: Couche Matt 150gsm</p> <p>Số trang: 12 trang (tính cả bìa)</p> <p>Kích thước: (15x21)cm</p> <p>In 4 màu 2 mặt (bìa và ruột)</p> <p>Đóng gáy bằng cách đóng ghim giữa</p> <p>Thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư</p>                                                                                                                  | 100.000 | Cuốn | Cuốn |

|     |                                                             |                                                                                                                                                                                    |         |    |    |
|-----|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----|----|
| 269 | Phôi chứng nhận thử nghiệm                                  | Chất liệu: Giấy mỹ thuật<br>Độ trắng: 125-135 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>Định lượng 250 gsm<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư                        | 4.000   | Tờ | Tờ |
| 270 | Phôi chứng nhận hiệu chuẩn                                  | Chất liệu: Giấy mỹ thuật<br>Độ trắng: 125-135 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>Định lượng 250 gsm<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư                        | 6.000   | Tờ | Tờ |
| 271 | Giấy chứng nhận ngoại kiểm chương trình huyết thanh học HIV | Chất liệu: Giấy mỹ thuật<br>Độ trắng: 125-135 CIE<br>Kích thước: (21x29.7)cm<br>Định lượng 250 gsm<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư<br>Cắt thành phẩm | 500     | Tờ | Tờ |
| 272 | Phiếu yêu cầu Xét nghiệm                                    | Chất liệu giấy: Fort 70gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: (9x12.5)cm<br>In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư<br>Màu in: màu đen<br>Cắt thành phẩm       | 210.000 | Tờ | Tờ |
| 273 | Phiếu yêu cầu thử nghiệm Vi sinh                            | Chất liệu giấy: Fort 70gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư<br>Màu in: màu đen                             | 15.000  | Tờ | Tờ |
| 274 | Phiếu yêu cầu thử nghiệm Hóa lý                             | Chất liệu giấy: Fort 70gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư                                                | 15.000  | Tờ | Tờ |

|     |                                                        |                                                                                                                                                                |         |    |    |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----|----|
|     |                                                        | Màu in: màu đen                                                                                                                                                |         |    |    |
| 275 | Phiếu trả kết quả siêu âm                              | Chất liệu giấy: Couche 150gsm<br>Độ trắng: 120 - 130 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư                   | 15.000  | Tờ | Tờ |
| 276 | Phiếu trả kết quả điện tim                             | Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư                           | 5.000   | Tờ | Tờ |
| 277 | Phiếu khám sàng lọc trước tiêm chủng                   | Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A5<br>In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư<br>Màu in: màu đen        | 5.000   | Tờ | Tờ |
| 278 | Phiếu in phụ lục liệt kê mẫu xét nghiệm Hóa lý-Vi sinh | Chất liệu giấy: Fort 70gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư<br>Màu in: màu đen         | 10.000  | Tờ | Tờ |
| 279 | Phiếu đồng ý xét nghiệm HIV                            | Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư<br>Màu in: màu đen        | 5.000   | Tờ | Tờ |
| 280 | Phiếu chỉ định xét nghiệm                              | Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 1 màu 2 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư<br>Màu in: màu xanh dương | 200.000 | Tờ | Tờ |



|     |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |    |    |
|-----|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----|----|
| 281 | Phiếu chỉ định Tiêm ngừa                     | Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A5<br>In 1 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư<br>Màu in: màu xanh dương                                                                                                                     | 3.000   | Tờ | Tờ |
| 282 | Giấy in Phiếu kết quả kiểm nghiệm Tiếng Việt | Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư.<br>Loại giấy dùng để in ấn kết quả bằng máy in văn phòng<br>Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư | 100.000 | Tờ | Tờ |
| 283 | Giấy in Phiếu kết quả kiểm nghiệm Tiếng Anh  | Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư.<br>Loại giấy dùng để in ấn kết quả bằng máy in văn phòng<br>Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư | 20.000  | Tờ | Tờ |
| 284 | Giấy in Kết quả Xét nghiệm (VILAS Med 015)   | Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư.<br>Loại giấy dùng để in ấn kết quả bằng máy in văn phòng<br>Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư | 60.000  | Tờ | Tờ |

|     |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |     |     |
|-----|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|-----|
| 285 | Giấy in Kết quả Xét nghiệm (VILAS Med 011) | Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư.<br>Loại giấy dùng để in ấn kết quả bằng máy in văn phòng<br>Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư | 15.000  | Tờ  | Tờ  |
| 286 | Giấy in Kết quả Xét nghiệm (VILAS Med 009) | Dạng biểu mẫu (form) phiếu kết quả kiểm nghiệm dùng để in kết quả của Chủ đầu tư.<br>Loại giấy dùng để in ấn kết quả bằng máy in văn phòng<br>Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A4<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư | 350.000 | Tờ  | Tờ  |
| 287 | Đơn thuốc                                  | Chất liệu giấy: Fort 100gsm<br>Độ trắng: 140 CIE<br>Kích thước: Khổ A5<br>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư                                                                                                                                               | 15.000  | Tờ  | Tờ  |
| 288 | Bao thư trung                              | Kích thước: (20x23)cm<br>In 04 màu 01 mặt, miệng bao có nắp gấp 3cm. Dán thành phẩm, dán băng keo 2 mặt miệng nắp<br>Tiêu chuẩn:<br>+ Độ trắng: 140 CIE<br>+ Chất liệu giấy: Fort 120gsm<br>In và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư                                         | 7.000   | Cái | Cái |
| 289 | Bao thư nhỏ                                | Kích thước: (15x23)cm. In 4 màu 01 mặt, miệng bao có nắp gấp 3cm. Dán thành phẩm, dán băng keo 2                                                                                                                                                                                   | 15.000  | Cái | Cái |

|     |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |         |     |     |
|-----|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|-----|
|     |                | <p>mặt miệng nắp</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <p>+ Độ trắng: 140 CIE</p> <p>+ Chất liệu giấy: Fort 120gsm</p> <p>In và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư</p>                                                                                                                                                                |         |     |     |
| 290 | Bao thư lớn    | <p>Kích thước: Bao thư (25x35)cm. In 04 màu 01 mặt, miệng bao có nắp gấp 3cm. Dán thành phẩm, dán băng keo 2 mặt miệng nắp</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <p>+ Độ trắng: 140 CIE</p> <p>+ Chất liệu giấy: Fort 120gsm</p> <p>In và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư</p>                                                      | 20.000  | Cái | Cái |
| 291 | Bao thư đục lỗ | <p>Kích thước Bao thư (12x23)cm. In 4 màu 1 mặt, miệng bao có nắp gấp 3cm. Dán thành phẩm.</p> <p>Bao thư có cửa sổ đục lỗ bên phải</p> <p>Phần đục lỗ: (4.5x10.5)cm</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <p>+ Độ trắng: 140 CIE</p> <p>+ Chất liệu giấy: Fort 80gsm</p> <p>In 4 màu 1 mặt và thiết kế theo mẫu yêu cầu của Chủ đầu tư</p> | 500.000 | Cái | Cái |

**Phụ lục II**  
**MẪU BÁO GIÁ ĐỀ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO**  
(Đính kèm Công văn số        /PAS-HCQT ngày        tháng 5 năm 2025)

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các ..... (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa:

| STT | Danh mục hàng hóa <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Quy cách đóng gói <sup>1</sup> | Năm sản xuất (nếu có) <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) <sup>(9)</sup> (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) |
|-----|----------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | ...                              |                                                        |                                |                                      |                        |                                    |                              |                                                                 |                                                  |                                  |
| 2   | ....                             |                                                        |                                |                                      |                        |                                    |                              |                                                                 |                                                  |                                  |
| n   | ...                              |                                                        |                                |                                      |                        |                                    |                              |                                                                 |                                                  |                                  |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... Ngày [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của

hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước (nếu có).

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia